

Bản án số: **150/2023/HS-ST**  
Ngày 08/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê T3 Linh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Lượng.

2. Ông Hoàng Thanh Nghệ

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:***  
Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**1. Dương Văn H;** sinh ngày 03 tháng 8 năm 1996 tại thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C1, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974; Anh, chị em ruột: Có hai, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 14/10/2022 chấp hành xong toàn bộ Bản án. Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/11/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Bản án hình sự phúc thẩm số 107/2013/HSPT.

+ Ngày 30/6/2015 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 01 năm tù về tội

Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 107/2013/HSPT ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc H phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng. Ngày 30/8/2016 chấp hành xong toàn bộ Bản án. Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

**2. Âu Thị H1;** sinh ngày 04 tháng 3 năm 2002 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn Z, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị Phương T, sinh năm 1971; Anh, chị em ruột: Có hai, bị cáo là thứ hai; Chồng: Không có, con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 2006; Trú tại: Xóm 4, xã V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt);

- Người giám hộ cho chị Nguyễn Thị B: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1974; Trú tại: Xóm 4, xã V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt);

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/8/2023, Dương Văn H đi đến khu vực thị trấn Quang Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 9.000.000 đồng được 02 gói ma túy, trong đó: 01 túi nilon màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh bên trong có 02 viên nén màu vàng. Sau đó, H mang số ma túy trên về nhà, lấy một ít ma túy tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng ra sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Số ma túy còn lại, H cất giấu tại nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2023, H gọi điện cho Đỗ Văn T3, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại phường N2, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện đang tạm trú cùng vợ tại thôn Đ1, xã Đ2, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. H hỏi T3 có nhà không đề đến chơi, T3 đồng ý nói có. H mang theo 02 túi ma túy đi xe taxi đến xã Đ2, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mục đích để rủ T3 đi hát Karaoke và sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đi đến quán bia thuộc thôn Đ1, xã Đ2, huyện Sơn Dương gặp T3 ngồi uống bia với Bùi Hữu G, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã S1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là chủ quán Karaoke X tại thôn A, xã Đ2, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và một số

người khác. Quá trình ngồi uống bia, H rủ T3 đi hát Karaoke, T3 đồng ý. T3 không biết việc H mang theo ma túy để tổ chức sử dụng trái phép.

Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, H sử dụng số điện thoại 0979.755.796 gọi cho Âu Thị H1, sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã Q, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang số 0878.770.659 đang làm nhân viên phục vụ việc rót bia, chọn bài hát tại quán Karaoke X. H1 trả lời đang ở quán hát. Do trước đó, H đã đến hát Karaoke tại quán Hoàng Trung nên lưu số điện thoại của H1 trong điện thoại là “nhi đp”, H1 lưu số điện thoại của H là “H Kẹo”. Chung đi về quán trước bảo Hứa Thị T5, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã S1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là vợ của Chung (đã ly hôn) mở phòng hát, bảo H1 và Tô Thị T4, sinh năm 2000, trú tại thôn Bồng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vào phục vụ phòng hát. Sau đó, H bảo T3 chở đến quán Karaoke Hoàng Trung, T5 sắp xếp cho H và T3 vào phòng hát thứ 02 phía bên trái rồi gọi H1, T4 vào phục vụ.

Khi ở trong phòng hát, H bảo H1 “Lấy cho chiếc đĩa và cái thẻ cứng để chơi đồ”. Do trước đó, H1 đã sử dụng ma túy tổng hợp (thường gọi là Kẹo và Ke) nên hiểu ý H bảo lấy đĩa và thẻ để làm công cụ sử dụng ma túy. H1 vào bếp lấy 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 20,5cm rồi đi ra bảo T5 “Khách bảo lấy cho mượn cái thẻ”. T5 vào trong phòng ngủ lấy đưa cho H1 mượn 01 chiếc thẻ căn cước công dân có tên Nguyễn Thị B. H1 cầm chiếc đĩa và thẻ căn cước công dân vào đưa cho H. H lấy một ít ma túy (Ketamin) trong túi nilon màu trắng ra đĩa, sử dụng chiếc thẻ căn cước dằm nhỏ ma túy, gạt thành nhiều đường thẳng. Số ma túy còn lại, H cất vào túi quần đang mặc. Sau đó, H bảo H1 cho mượn 01 tờ tiền. H1 lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để trong ốp điện thoại của H1 đưa cho H. H cuộn tờ tiền tròn theo chiều dọc rồi lấy 03 phần vỏ giấy ở đầu lọc của điếu thuốc là bọc ngoài tờ tiền (Giữ cho tờ tiền thành hình ống tròn) để làm ống hút sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị xong, H sử dụng ống hút làm bằng tờ tiền cuộn tròn cắm 01 đầu vào 01 đường ma túy trên đĩa, 01 đầu vào lỗ mũi để hít ma túy vào cơ thể (hít nhiều lần). Sau khi sử dụng ma túy xong, H đưa ống hút (làm bằng tờ tiền) cho H1. H1 cắm 01 đầu ống hút vào đường ma túy trên đĩa, một đầu ống hút vào mũi để hít ma túy vào cơ thể (hít 02 lần). H tiếp tục đưa ma túy cho T4 để sử dụng, H nói “Em dùng đi, không sao đâu”. Do thấy H nói vậy nên T4 cầm ống hút ma túy vào cơ thể. Một lúc sau, T3 tự lấy móng tay xúc một ít ma túy trên đĩa sử dụng bằng hình thức đưa lên mũi hít vào cơ thể rồi đi về trước.

Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi hát xong, H bảo T5 gọi hộ xe taxi để đi về, phòng hát hết bao nhiêu cho nợ hôm sau gửi. T5 đồng ý và gọi điện thoại cho Hoàng Văn F, sinh năm 1992, trú tại thôn F1, xã Đ2 điều khiển xe ô tô Vios, biển số 22A-159.69 đến đón. H1 nói H cho đi nhờ đến xã S1 để mua đồ, H đồng ý.

Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, F điều khiển xe đưa H, H1 đi đến đoạn đường thuộc thôn L4, xã Đ2, huyện Sơn Dương thì bị Tổ công tác của Công an huyện Sơn Dương kiểm tra nồng độ cồn và nghi có người sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi kiểm tra xác định F có nồng độ cồn trong hơi thở (0,233 mg/L), H, H1 khai nhận có sử dụng ma túy. H tự giao nộp 01 túi nilon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy Ketamine và 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viên màu xanh có chứa 02 viên nén màu vàng nghi là ma túy tổng hợp (kẹo). Tổ công tác của Công an huyện Sơn Dương đã lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang vào hồi 21 giờ 10 phút cùng ngày. H khai nhận số ma túy trên mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

PH đo nồng độ cồn hồi 21 giờ 43 phút ngày 29/8/2023 đối với Hoàng Văn Bách có nồng độ cồn 0,233 mg/L.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 29/8/2023 và 30/8/2023: Hoàng Văn Bách, Bùi Hữu G (-) âm tính với ma túy; Dương Văn H, Đỗ Văn T3, Âu Thị H1, Tô Thị T4 (+) dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại kết luận giám định số 1171/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 5,416g (Năm phẩy bốn một sáu gam); 02 viên nén màu vàng gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 5,537g (Không phẩy năm ba bảy gam).

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKSSD, ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Dương Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố Âu Thị H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H, Âu Thị H1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Dương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Dương Văn H;

+ Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (29/8/2023).

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Âu Thị H1;

+ Xử phạt: Bị cáo Âu Thị H1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (30/8/2023).

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì được niêm phong bên trong có 03 phần vỏ giấy đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 phong bì thư; 01 phong bì

niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng, có đường kính 20,5cm.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu vàng, số IMEI 1: 352287180180892, EMEI 2: 352287180175728, máy cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết rạn nứt, xước, bên trong có lắp 01 sim số 0979.755.796 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Âu Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu tím, số seri MJD9971F6, số máy MQT3VN/A, máy cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết xước bên trong có 01 sim vật lý số 0878.770.659 và E sim số 0382.353.841; số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị B 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Thị B, có số 060306005205.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo Âu Thị H1 chuẩn bị cho bị cáo Dương Văn H làm công cụ sử dụng ma túy.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ đến 20 giờ 20 phút ngày 29/8/2023, tại quán hát Karaoke Hoàng Trung thuộc thôn A, xã Đ2, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dương Văn H đã có hành vi tổ chức cho Âu Thị H1; Đỗ Văn T3; Tô Thị T4 sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine. Âu Thị H1 biết rõ H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lấy 01 chiếc đĩa sứ, 01 thẻ căn cước công dân, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để H là công cụ sử dụng ma túy. Hành vi của H1 đồng phạm giúp sức cho H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 29/8/2023, tại thôn L4, xã Đ2, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Dương Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,416g Ketamine và 0,537g MDMA mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo Dương Văn H đã phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Âu Thị H1 đã phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

*[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Văn H bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Âu Thị H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo H1 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho các bị cáo để có mức án phù hợp.

*[3] Về quyết định hình phạt đối với các bị cáo:*

- Hình phạt chính: HĐXX thấy rằng, bị cáo Dương Văn H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích; Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Âu Thị H1 cũng là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy; biết việc H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã giúp H chuẩn bị các công cụ để sử dụng ma túy; hành vi của bị cáo H1 đồng phạm giúp sức cho H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.*

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*[5] Về vật chứng.*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Dương Văn H. Mặt trước phong bì ghi “Tang vật vụ Dương Văn H giám định ngày 30/8/2023”. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có 03 đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 phong bì thư; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng, có đường kính 20,5cm. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Thị B, có số 060306005205. Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị B là chủ sở hữu.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu vàng, số IMEI 1: 352287180180892, EMEI 2: 352287180175728, máy cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết rạn nứt, xước bên trong có lắp 01 sim số 0979.755.796 của bị cáo Dương Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu tím, số seri MJD9971F6, số máy MQT3VN/A, máy cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết xước bên trong có lắp 01 sim vật lý số 0878770659 và E sim số 0382353841 của bị cáo Âu Thị H1. Xét thấy các bị cáo thường xuyên sử dụng vào việc liên lạc với người thân và gia đình nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. (Đối với 01 E sim số 0382353841 của bị cáo Âu Thị H1 là loại sim mà nhà mạng chỉ cung cấp tham số, không cung cấp sim vật lý, được tải từ hệ thống xuống điện thoại của khách hàng bằng cách quét QR code để kích hoạt sử dụng).

- Số tiền 40.000 đồng hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương (Trong đó: 20.000 đồng CQĐT thu giữ tại hiện trường; Âu Thị H1 giao nộp 20.000 đồng). Đối với số tiền 20.000 đồng do H1 chuẩn bị cho H để làm công cụ sử dụng ma túy, xét thấy đây là vật chứng của vụ án có giá trị nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 20.000 đồng do H1 giao nộp cho Cơ quan điều tra, xét thấy đây là tài sản của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

*[6] Về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.*

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Văn H tại khu vực thị trấn Quang Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra không xác định được họ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với hành vi Dương Văn H, Âu Thị H1, Tô Thị T4, Đỗ Văn T3 sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Sơn Dương đã xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi Hoàng Văn F điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn, Công an huyện Sơn Dương đã xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe. Hoàng Văn F không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với Hứa Thị T4, Bùi Hữu G không biết H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi Bùi Hữu G không đăng ký kinh doanh, không thực hiện quy định về thông báo lưu trú, Chủ tịch UBND huyện Sơn Dương đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức Phạt tiền. Do vậy HĐXX không xem xét.

Bị cáo Dương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Âu Thị H1 thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn H.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Âu Thị H1

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm hai tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Âu Thị H1 phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10 (mười) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (29/8/2023).

- Xử phạt bị cáo Âu Thị H1 **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (30/8/2023).

**3. Về vật chứng:** Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có

hình dấu niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Dương Văn H. Mặt trước phong bì ghi “Tang vật vụ Dương Văn H giám định ngày 30/8/2023”.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có 03 đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 phong bì thư; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng, có đường kính 20,5cm.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu vàng, số IMEI 1: 352287180180892, EMEI 2: 352287180175728, máy cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết rạn nứt, xước, bên trong có lắp 01 sim số 0979.755.796 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Âu Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu tím, số seri MJD9971F6, số máy MQT3VN/A, máy cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết xước bên trong có 01 sim vật lý số 0878.770.659 và E sim số 0382.353.841; số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. (Đối với 01 E sim số 0382353841 của bị cáo Âu Thị H1 là loại sim mà nhà mạng chỉ cung cấp tham số, không cung cấp sim vật lý, được tải từ hệ thống xuống điện thoại của khách hàng bằng cách quét QR code để kích hoạt sử dụng).

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị B 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Thị B, có số 060306005205.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo Âu Thị H1 chuẩn bị cho bị cáo Dương Văn H làm công cụ sử dụng ma túy.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 29/11/2023).*

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

**4. Về án phí và quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Âu Thị H1.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê T3 Linh**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Hữu Lượng – Đinh Thị Hạnh**

**Lê T3 Linh**